TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29/5/2023
"V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyến

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh và bà Đỗ Thị Vân Anh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 207/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023, về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/ QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1988;

- *Bị đơn*: Anh **Long Thanh H**, sinh năm 1986;

Đều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 196, tổ 12, phố Đoàn Kết, phường BH, thành phố VT, tỉnh PT.

(Hiện nay Long Thanh H đang cải tạo tại: Đội 16, Phân trại số 2, Trại giam TL, Bộ Công an; Địa chỉ: Xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh PT).

(Chị M có mặt; anh H xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M trình bày*: Chị Nguyễn Thị M và Long Thanh H đăng ký kết hôn với nhau tại UBND phường BH, thành phố VT, tỉnh PT, ngày 29/7/2009. Sau khi kết hôn hai bên chung sống hạnh phúc và có 02 con chung với nhau. Quá trình chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực cũng như trong việc nuôi dạy các con. Đến năm 2013, anh H bị Tòa án nhân dân tỉnh PT xử phạt 20 năm tù về tội: "Tham ô tài sản" hiện đang cải tạo tại Đội 16, phân trại số 2, Trại giam TL, Bộ Công an; Địa chỉ: thuộc xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh PT. Nay chị M nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được và chị không còn yêu thương anh H nữa, nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Phía chị M xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Long Anh N, sinh ngày 25/12/2009 và cháu Long Bảo P, sinh ngày 03/12/2013; Hiện nay chị M đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị M xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung và không yêu cầu anh H pH cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức và các vấn đề khác: Phía chị M không đề nghị Tòa án giải quyết.

* *Phía bị đơn là anh Long Thanh H trình bày*: Anh Long Thanh H thừa nhận quá trình đăng ký kết hôn, chung sống và mâu thuẫn của vợ chồng như chị M trình bày là hoàn toàn đúng. Đến năm 2013 anh H vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh PT xử phạt 20 năm tù, về tội: "Tham ô tài sản", hiện nay anh H đang cải tạo tại Trại giam TL, Bộ Công an. Nay chị M xin ly hôn anh H nhất trí.

- Về con chung: Anh Long Thanh H xác định vợ chồng có 02 con chung như chị M là hoàn toàn đúng. Khi ly hôn anh H nhất trí giao cả 02 con chung cho chị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh H không pH cấp dưỡng nuôi con chung vì chị chị M không yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức và các vấn đề khác: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, phía anh H trình bày: Hiện anh H đang pH chấp hành án tại Trại giam TL, nên anh H xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa và các buổi làm việc tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình; nguyên đơn và bị đơn đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường BH, thành phố VT, tỉnh PT; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

Về việc vắng mặt của bị đơn: Xét thấy, anh H đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H, là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc không tiến hành hòa giải được: Xét thấy, bị đơn là Long Thanh H đang cải tạo tại Trại giam TL, Bộ Công an và việc chị M đề nghị Tòa án không tiến hành mở phiên họp về hòa giải. Cho nên, vụ án không tiến hành hòa giải được, là phù hợp với khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị M và Long Thanh H đăng ký kết hôn ngày 29/7/2009 tại UBND phường BH, thành phố VT, tỉnh PT, trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét về tình cảm vợ chồng thấy rằng: Quá trình chung sống chị M, anh H có 02 con chung với nhau, đến năm 2013, anh H vi phạm pháp luật và bị Tòa án xử phạt 20 năm tù, hiện đang cải tạo tại Trại giam Tân Lap, Bộ Công an. Từ đó đến nay hai bên chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng nên xin được ly hôn với anh H; phía anh H đồng ý ly hôn với chị M. Xét, yêu cầu xin được ly hôn của chị M và anh H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật, nên cần chấp nhận. Nhưng tại phiên tòa hôm nay phía anh H vắng mặt. Vì vậy, cần xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Long Thanh H, là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung*: Chị M và anh H đều xác định có 02 con chung là cháu Long Anh N, sinh ngày 25/12/2009 và cháu Long Bảo P, sinh ngày 03/12/2013; Hiện nay chị M đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị M xin được nuôi cả 02 con chung, phía anh H nhất trí; mặt khác, sau khi Tòa án xem xét nguyện vọng của các con chung là muốn ở với mẹ, nên cần giao cho chị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh H không pH cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị M không yêu cầu, là hoàn toàn phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về tài sản chung, công nợ, công sức và các vấn đề khác*: Chị M và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết, là phù hợp pháp luật.

[5]. *Về án phí*: Chị M pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định, là phù hợp.

V× c¸c lÏ trªn;

quyÕt ®Þnh:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Long Thanh H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung là cháu Long Anh N, sinh ngày 25/12/2009 và cháu Long Bảo P, sinh ngày 03/12/2013. Anh H không pH cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị M không yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức và các vấn đề khác: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M pH chịu 300.000 đồng, (*Ba trăm nghìn đồng*), tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000 đồng, (*Ba trăm nghìn đồng*), tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0010142 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP.VT;
- VKSND tỉnh PT;
- Chi cục THADS TP.VT;
- UBND P.BH,TP.VT;
- Trại giam TL, BCA;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Luyến